TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK MIL** TỈNH ĐẮK NÔNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2025/HNGĐ - ST
Ngày: 28 - 03 - 2025
V/v Tranh chấp xác định cha cho con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Tịnh và bà Hoàng Thị Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung – Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa: Bà Niê Đoan Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 03 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 04/2025/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2025 về việc "*Tranh chấp xác định cha cho con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1989 - Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã S, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

2. Bị đơn: Ông Trương Quang L, sinh năm 1996 - Có mặt.

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đặng Ngọc Đ, sinh năm 1984. (đã chết)

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Đặng Ngọc Đ là ông Đặng Ngọc H, bà Lê Thị H (cha, mẹ đẻ). Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn M, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Các con của ông Đ: Cháu Đặng Đình T, sinh ngày 09/3/2012, cháu Đặng Ngọc Ngân C, sinh ngày 04/10/2013 và cháu Đặng Ngọc B, sinh ngày 26/7/2017.

Người đại diện hợp pháp: Ông Đặng Ngọc H, bà Lê Thị H (ông, bà nội).

Cùng địa chỉ: Thôn M, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 07/01/2024, cũng như quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa bà Nguyễn Thị T trình bày:* Bà Nguyễn Thị T và ông Đặng Ngọc Đ, sinh năm 1984 kết hôn vào ngày 20/3/2015 tại UBND xã S, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Quá trình chung sống bà T và ông Đ có 03 con chung là Đặng Đình T, sinh ngày 09/3/2012, Đặng Ngọc Ngân C, sinh ngày 04/10/2013 và Đặng Ngọc B, sinh ngày 26/7/2017. Do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được nên bà T và ông Đ đã sống ly thân, trong thời gian sống ly thân với ông Đ thì giữa bà T và ông L nảy sinh tình cảm và có quan hệ với ông L dẫn đến có thai, đến ngày 06/9/2022 bà T sinh con theo giấy chứng sinh số 74001221046xx, quyển số 2022 ngày 09/9/2022 của Bệnh viên đa khoa tỉnh B và dự định đặt tên là Trương Nguyễn Gia P. Vào năm 2024 bà T có khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Đ, khi chưa được giải quyết thì ngày 12/03/2024 ông Đ chết do bệnh tật, do đó việc ly hôn giữa bà T và ông Đ chưa được giải quyết.

Hiện nay, bà T không thể thực hiện thủ tục khai sinh cho cháu Trương Nguyễn Gia P, sinh ngày 06/9/2022 với tên bố là Trương Quang L. Bà T đã thực hiện việc giám định xác định mối quan hệ huyết thống cha – con giữa ông L và cháu Trương Nguyễn Gia P tại Trung tâm Công nghệ di truyền V, kết quả xét nghiệm ADN của Trung tâm công nghệ di truyền V kết luận: Mẫu ADN Trương Quang L và Trương Nguyễn Gia P có quan hệ huyết thống cha – con, với tần suất 99,9999999998%.

Vì vậy, bà Nguyễn Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết xác định ông Trương Quang L, sinh ngày 18/5/1996 là cha đẻ của cháu Trương Nguyễn Gia P, sinh ngày 06/9/2022.

Bị đơn ông Trương Quang L trình bày: Ông Trương Quang L và bà Nguyễn Thị T có quen nhau và phát sinh tình cảm trong thời gian bà T sống ly thân với ông Đặng Ngọc Đ. Trong thời gian ông L và bà T có quan hệ tình cảm, bà T đã mang thai con với ông L, sinh con vào ngày 06/9/2022 và dự định đặt tên con là Trương Nguyễn Gia P.

Đầu năm 2024 bà T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Đặng Ngọc Đ, vụ án đang trong quá trình giải quyết thì ông Đ chết do bệnh tật vào ngày 12/03/2024.

Sau khi ông Đ chết, bà T và ông L đi làm giấy khai sinh cho cháu Trương Nguyễn Gia P nhưng không được vì cháu Gia P sinh trong thời kỳ hôn nhân giữa bà T và ông Đ. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi cho con, bà T đã khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định cha cho con, về nội dung khởi kiện của bà T thì ông L chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T và đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil công nhận ông Trương Quang L và cháu Trương Nguyễn Gia P là cha - con.

Việc xác định cha – con là để làm thủ tục khai sinh cho cháu và thực hiện các quyền và nghĩa vụ làm cha theo quy định của pháp luật.

* Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Đặng Ngọc Đ là ông Đặng Ngọc H, bà Lê Thị H (cha, mẹ đẻ) và các con của ông Đ là cháu Đặng Đình T, sinh ngày

09/3/2012, cháu Đặng Ngọc Ngân C, sinh ngày 04/10/2013 và cháu Đặng Ngọc B, sinh ngày 26/7/2017.

Người đại diện hợp pháp của các con ông Đ: Ông Đặng Ngọc H, bà Lê Thị H (ông, bà nội) trình bày: Việc trình bày về quan hệ hôn nhân, con chung giữa bà T và ông Đ là đúng, ông H và bà H không bổ sung gì. Thời gian ông Đ và bà T ly thân là vào năm 2018, khi ly thân ông Đ về chung sống với gia đình, hiện nay cháu T đang ở với ông H và bà H, còn lại 02 con chung ở với mẹ. Việc bà T có con với ông L trong thời gian chưa ly hôn với ông Đ gia đình biết, nay ông Đ đã chết, việc bà T làm đơn khởi kiện xác định ông L là cha của Trương Nguyễn Gia P, sinh ngày 06/9/2022 thì không ai có ý kiến gì và yêu cầu Tòa án căn cứ nội dung khởi kiện, chứng cứ cung cấp để giải quyết.

Các con của ông Đặng Ngọc Đ gồm: Đặng Đình T, sinh ngày 09/3/2012, cháu Đặng Ngọc Ngân C, sinh ngày 04/10/2013 và cháu Đặng Ngọc B, sinh ngày 26/7/2017 trình bày: Đồng ý với toàn bộ lời trình bày của ông H và bà H.

Do điều kiện xa, sức khỏe già yếu không đi lại được nên ông Đặng Ngọc H và bà Lê Thị H xin được giải quyết và xét xử vắng mặt.

Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp: 01 giấy chứng nhận kết hôn giữa ông Đ và bà T (trích lục kết hôn); 03 giấy khai sinh của Đặng Ngọc B (chứng thực); 02 bản sao giấy khai sinh của cháu T và cháu C; giấy khai tử của ông Đ (Trích lục); Phiếu kết quả xét nghiệm ADN.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và việc giải quyết vụ án:

Về tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành tốt quá trình tham gia tố tụng theo quy định của BLTTDS.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, theo quy định tại Điều 88, khoản 1 Điều 89 Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, đề nghị HĐXX: xác định cháu Trương Nguyễn Gia P là con của ông Trương Quang L.

Đối với bà Nguyễn Thị T và ông Trương Quang L phát sinh quan hệ tình cảm và có con chung trong thời gian bà T và ông Đ đang là vợ chồng hợp pháp. Việc phát sinh tình cảm và hậu quả có con chung thì ông Đ cũng đã biết, không có ý kiến, khiếu nại gì. Hiện nay ông Đặng Ngọc Đ đã chết. Vì vậy, không kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý hành chính về hành vi sống chung của bà T và ông L.

* Về án phí: Nguyên đơn khởi kiện xác định cha cho con chưa thành niên nên được miễn án phí HNGĐ sơ thẩm.

Những yêu cầu kiến nghị khắc phục: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết qủa tranh tụng, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Ngày 25/12/2024 bà Nguyễn Thị T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết xác định cha cho con. Vì vậy, quan hệ tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp xác định cha cho con" được quy định tại khoản 4 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại Ấp T, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Tuy nhiên, giữa nguyên đơn và bị đơn đã có văn bản thỏa thuận lựa chọn Tòa án nơi nguyên đơn cư trú có thẩm quyền giải quyết. Vì vậy, Tòa án có thẩm quyền giải quyết tranh chấp là Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc chấp hành pháp luật của người kế thừa quyền và nghĩa vụ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng trong quá trình giải quyết và xét xử. Tuy nhiên, do điều kiện đi lại xa, sức khỏe yếu, đã có lời trình bày là xin giải quyết và xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS) xét xử vắng mặt đương sự theo quy định.

[3] Về nội dung yêu cầu của đương sự, HĐXX nhận thấy: Xét yêu cầu khởi kiện của bà T về việc xác định ông Trương Quang L, sinh năm 1996 là cha của cháu dự kiến đặt tên là Trương Nguyễn Gia P, sinh ngày 06/9/2022 theo giấy chứng sinh số 74001221046xx, quyển số 2022 ngày 09/9/2022 của Bệnh viện đa khoa tỉnh B. Mặc dù, cháu Trương Nguyễn Gia P sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa bà T và ông Đ. Tuy nhiên, giữa bà T và người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Đ khẳng định giữa ông Đ và bà T đã ly thân từ năm 2018, sau ly thân ông Đ về nhà cha, mẹ đẻ để sinh sống, nên không có mối quan hệ gì nữa nên hôn nhân giữa ông Đ và bà T chỉ có 03 con chung là Đặng Đình T, sinh ngày 09/3/2012, cháu Đặng Ngọc Ngân C, sinh ngày 04/10/2013 và cháu Đặng Ngọc B, sinh ngày 26/7/2017, ngoài ra không có con chung nào khác. Khi bà T sinh con thì ông Đ không tố cáo, khiếu nại gì. Hiện nay, người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Đ không ý kiến gì, yêu cầu Tòa án căn cứ chứng cứ giải quyết. Đồng thời, ông L đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà T về xác định ông L là cha cho cháu Trương Nguyễn Gia P, sinh ngày 06/9/2022.

Tại bản kết luận giám định AND của Trung tâm Công nghệ di truyền V, kết luận: Mẫu ADN của ông Trương Quang L và Trương Nguyễn Gia P có quan hệ huyết thống cha – con, với tần suất 99,9999999998%.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ và lời trình bày trên của các đương sự thì yêu cầu của bà Nguyễn Thị T là phù hợp với quy định tại Điều 88, khoản 1 Điều 89 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Tại Điều 88 Luật hôn nhân và Gia đình quy định: Xác định cha, mẹ;

"*1. Con sinh ra trong thời kỳ hôn nhân hoặc do người vợ có thai trong thời kỳ hôn nhân là con chung của vợ chồng.*

Con được sinh ra trong thời hạn 300 ngày kể từ thời điểm chấm dứt hôn nhân được coi là con do người vợ có thai trong thời kỳ hôn nhân.

Con sinh ra trước ngày đăng ký kết hôn và được cha mẹ thừa nhận là con chung của vợ chồng.

2. Trong trường hợp cha, mẹ không thừa nhận con thì phải có chứng cứ và phải được Tòa án xác định".

Như vậy, yêu cầu của nguyên đơn xác định ông Trương Quang L là cha ruột của cháu dự định đặt tên là Trương Nguyễn Gia P, sinh ngày 06/9/2022 là có căn cứ nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil là phù hợp nên chấp nhận.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn được miễn nộp án phí theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016 /UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 173, Điều 174, Điều 177, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 88, khoản 1 Điều 89, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016 /UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị T.

[1] Xác định ông Trương Quang L, sinh năm 1996 là cha ruột của cháu dự định đặt tên là Trương Nguyễn Gia P, sinh ngày 06/9/2022 theo giấy chứng sinh số 74001221046xx, quyển số 2022 ngày 09/9/2022 của Bệnh viện đa khoa tỉnh B.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, các đương sự có quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền để làm các thủ tục liên quan đến nhân thân của cháu dự định đặt tên là Trương Nguyễn Gia P, sinh ngày 06/9/2022 theo giấy chứng sinh số 74001221046xx, quyển số 2022 ngày 09/9/2022 của Bệnh viện đa khoa tỉnh B.

[2] Về án phí: Bà Nguyễn Thị T được miễn toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[3] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo đối với phần trong bản án liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt, niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đ;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(*Đã ký và đóng dấu*)

Hoàng Thị Thu Hà